

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,161.54 +0.25%	231.41 -0.47%	87.15 -0.65%	37,695.73 +0.45%	34,441.72 +2.01%	16,689.81 +0.01%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Tích lũy trên vùng 1160”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +2.95 điểm (+0.25%) lên mức 1161.54 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 19.45 nghìn tỷ đồng, tăng 15.5% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +2.47 điểm (+0.21%) lên mức 1162.68 điểm, trong đó ghi nhận 15 mã tăng và 15 mã giảm.

Chỉ số VN-Index duy trì vận động trong vùng 1160 điểm, các nhóm ngành thể hiện sự phân hóa ngoài nhóm tăng mạnh mẽ nhất là Ngân hàng (+1.66%) với giá trị giao dịch lớn nhất trong cả thị trường. Trong phiên ghi nhận nhóm giảm điểm gồm Công nghệ thông tin (-1.76%), Viễn thông (-1.74%), Dịch vụ tài chính (-1.21%), Tài nguyên cơ bản (-1.16%) trong đó giá trị giao dịch của Dịch vụ tài chính xếp thứ 3 sau nhóm Bất động sản (-0.98%). Ngoài các cổ phiếu nhóm Ngân hàng có điểm số tốt thì Cảng – Vận tải biển cũng thể hiện tương tự với các cổ phiếu nổi bật như VOS (+3.51%), VIP (+1.76%) HAH (+1.55%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.25), HNXIndex (-0.47%), UPCOMIndex (-0.65%), VN30 (+0.21%), HNX30 (-0.92%), VNMID (-0.62%), VNSML (-0.86%), VNDIAMOND (+0.03%), VNFNILEAD (+0.82%), VNCOND (-0.32%), VNCONS (-0.48%).

Các cổ phiếu Ngân hàng liên tiếp tác động tích cực tới chỉ số gồm VCB (+2.34 điểm), BID (+1.89 điểm), CTG (+1.32 điểm), VPB (+0.88 điểm) trong khi cổ phiếu kéo giảm điểm chỉ số gồm FPT (-0.59 điểm), HPG (-0.5 điểm), VHM (-0.32 điểm). Ngoài bán ròng với -217.14 tỷ đồng, các cổ phiếu bị nước ngoài bán ròng nhiều nhất gồm FUEVFVND (-111.9 tỷ), DGC (-56 tỷ), VNM (-51.26 tỷ). Các cổ phiếu được nước ngoài mua ròng gồm VCB (+71.35 tỷ), CTG (+64.13 tỷ), STB (+44.35 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong giai đoạn gần đây, nhóm Ngân hàng là động lực chính giúp nâng đỡ điểm số thị trường. Tuy nhiên VN-Index vẫn giảm chân tại chỗ, vận động quanh vùng 1160 điểm. Phiên giao dịch 10/01, nhóm vốn hóa lớn là nhóm tăng duy nhất (+0.21%) trong khi 2 nhóm còn lại gồm VNMID và VNSML đều phân hóa và giảm điểm lần lượt với -0.62% và -0.86%. Trên biểu đồ ngày, chỉ số đang vận động sát vùng kháng cự 1160 điểm, thị trường chưa vi phạm xu hướng giảm mà tiếp tục hướng lên. Tâm lý chốt lời chủ động tăng rõ rệt vào phiên chiều, đặc biệt ở nhóm VNMID đã khiến động lượng của VN-Index không đồng pha (thanh khoản tăng nhưng giá không tăng).

Trên biểu đồ khung 1H, đường giá đã có xu hướng đi ngang tạo nền ngắn hạn với các cây nến tăng giảm đan xen. Một chỉ số đang men theo đường MA10 và chưa có dấu hiệu cắt xuống. Các chỉ báo kỹ thuật như Stoch, MFI,... thể hiện sự trung lập khi giao dịch giữa ngưỡng quá mua và quá bán. Vùng 1160 điểm khá nhạy cảm, thị trường sẽ cần tích lũy lại và kiểm định kỹ lưỡng để tăng tính tin cậy đối với mốc kháng cự này. VN-Index vẫn đang đi theo kịch bản tích cực mà chúng tôi đưa ra, tuy nhiên với biểu hiện sự phân hóa giữa các nhóm ngành, các giao dịch mua bán sẽ cần cẩn trọng trong giai đoạn tới.

VN-Index có khả năng tiếp tục gặp rung lắc do áp lực cung chốt lời và tâm lý e ngại rủi ro của nhà đầu tư tại vùng 1160 điểm. Ở kịch bản tích cực, chỉ số sẽ tiếp tục đi ngang quanh vùng 1150 – 1160 điểm, hấp thụ hết lực cung trước khi hướng tới mục tiêu xa hơn tại 1180 điểm.

Trong kịch bản không tích cực, lực cung giá tăng chốt lời khi thị trường tiệm cận vùng kháng cự 1150 – 1160 điểm thì mốc 1130 sẽ là mốc hỗ trợ động cho nhịp tăng mới. Tại đây nếu chỉ số kiểm định không thành công thì nhóm toàn cổ khả năng quay lại kiểm định 1110 điểm và tiếp tục giao dịch đi ngang trong vùng 1080 – 1130. Tuy nhiên chúng tôi nghiêng về kịch bản tích cực nhiều hơn.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1130 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

VN-Index dự kiến giao dịch trong biên độ ±10 điểm trước khi tiến tới mốc kháng cự xa hơn tại vùng 1160 – 1180 điểm. Nhà đầu tư đang có vị thế an toàn trong danh mục thì tiếp tục nắm giữ đến hết xu hướng, tránh giao dịch cuốn chiếu đánh mất vị thế tốt của mình. Đối với nhà đầu tư ngắn hạn, chủ động thu gọn danh mục, đặt mức chốt lời để tối đa hóa lợi nhuận đã có nếu thị trường rơi vào thế rủi ro.

Nhà đầu tư quan sát các cổ phiếu đang tích lũy chưa tăng giá trong thời gian vừa qua. Đối với các cổ phiếu đó, giai đoạn rung lắc có thể là cơ hội giải ngân để chuẩn bị cho xu hướng tăng mới.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1130 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Báo cáo ngành hàng (05/01/2024)

TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Gió đổi chiều, giá năng lượng tại châu Âu bất ngờ tăng mạnh
- Giá gạo có thể vẫn tăng trong năm 2024 do nguồn cung bị thắt chặt
- Châu Âu vẫn phụ thuộc vào LNG của Nga khiến Mỹ đe dọa trừng phạt

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Kỳ vọng ‘đón sóng’ dòng vốn FDI
- Lợi nhuận Hòa Phát được dự báo tăng 80%, Hoa Sen tăng 20 lần trong năm 2024

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 11/01/2024: Công bố chỉ số Giá tiêu dùng CPI tháng 12/2023
- 12/01/2024: Chỉ số Giá sản xuất PPI tháng 12/2023

Chỉ số thị trường Việt Nam	10/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,161.54	0.25%	2.63%	5.33%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	20,713.54	12.52%	21.24%	64.34%
HNX	231.41	-0.47%	0.62%	1.93%
HNX GTGD (Tỷ VND)	2,114.11	24.63%	70.70%	25.38%
Upcom	87.15	-0.65%	-0.49%	2.48%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	843.26	9.03%	47.47%	110.31%
P/E VNindex (x)	14.02	0.29%	3.01%	5.49%
P/B VNindex (x)	1.73	0.00%	2.98%	5.49%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS									
STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	GEX	27/12/2023	23,450	26,000	22,150	22,000	10.90%	-5.50%	Nắm giữ
2	HSG	29/12/2023	22,700	27,000	21,700	20,000	18.94%	-4.40%	Nắm giữ
3	VC7	04/01/2024	15,400	22,000	14,400	14,200	42.86%	-6.50%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE												
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	TPB	4.23%	KDH	-2.28%	CTG	13.97%	MSN	-3.22%	BID	20.61%	NVL	-6.63%
2	CTG	3.33%	PDR	-2.10%	MBB	10.88%	KDH	-2.59%	CTG	17.83%	SAB	-5.94%
3	BID	2.93%	FPT	-1.97%	BID	10.23%	SAB	-1.94%	MBB	17.09%	KDH	-4.75%
4	VPB	2.35%	SAB	-1.30%	VCB	7.19%	FPT	-1.25%	TCB	15.05%	GAS	-2.96%
5	VCB	1.94%	HPG	-1.26%	TCB	7.17%	VJC	-1.21%	HDB	14.68%	PLX	-2.65%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	STG	6.65%	PSH	-6.92%	LGC	20.70%	PSH	-24.27%	HNG	24.62%	PSH	-22.00%
2	BMI	3.00%	HNG	-4.33%	SHB	9.59%	BMP	-4.40%	BMP	19.22%	STG	-5.96%
3	SHB	2.56%	EVF	-4.17%	VSC	9.19%	BCM	-4.36%	HCM	18.65%	PVD	-5.60%
4	EIB	2.41%	DXS	-4.02%	EVF	7.14%	DBC	-4.18%	HAG	17.78%	BHN	-5.34%
5	DBC	2.13%	CRE	-3.30%	HT1	6.67%	PVD	-3.75%	PPC	17.50%	TLG	-4.81%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên						
1	RAL	6.96%	COM	-6.95%	TCD	17.56%	FIR	-22.70%	FDC	67.61%	FIR	-30.58%
2	PMG	6.91%	VAF	-6.93%	OGC	11.58%	DTL	-14.80%	COM	42.12%	LDG	-22.57%
3	TMS	5.03%	SSC	-6.92%	BMC	11.58%	VNG	-9.32%	BTP	23.76%	QCG	-14.22%
4	TDP	5.03%	ABT	-6.90%	RAL	9.91%	SRC	-8.96%	HMC	20.79%	SRC	-12.41%
5	TCD	4.52%	FIR	-6.84%	HMC	8.93%	VAF	-8.93%	DRC	20.37%	CIG	-11.72%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA				
	10/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	16,689.81	0.01%	-0.47%	4.53%
Dow Jones	37,695.73	0.45%	-0.05%	6.43%
FTSE 100	7,651.76	-0.42%	-0.90%	2.56%
Nikkei 225	34,441.72	2.01%	2.26%	2.43%
S&P 500	4,783.45	0.57%	0.86%	5.02%
Tỷ giá				
USD/VND	24,405.00	0.18%	0.33%	0.64%
USD/JPY	145.66	0.82%	2.59%	-1.71%
GBP/USD	1.27	0.00%	0.79%	0.79%
EUR/USD	1.10	0.92%	0.92%	0.92%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	76.78	-1.04%	1.17%	-5.48%
Khí tự nhiên	3.04	-4.70%	18.29%	9.75%
Than	134.50	2.28%	-8.13%	5.08%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Đồng	3.78	1.07%	-1.82%	-0.53%
Vàng	2,026.36	-0.16%	-1.58%	-0.71%
Bạc	22.90	-0.22%	-3.13%	-8.40%
Thép	3,816.00	-0.55%	-3.37%	-2.25%
Quặng sắt	140.50	-0.71%	-1.40%	4.46%
Gỗ	535.97	-1.75%	-2.37%	1.13%
Thép cuộn cán nóng	919.00	-7.82%	-17.13%	-12.48%
Nông nghiệp				
Lợn hơi	71.95	0.10%	10.13%	4.23%
Đường	21.41	-1.34%	2.44%	-20.67%
Lúa mì	610.50	0.08%	0.62%	6.73%
Cao su	149.50	0.20%	-2.99%	4.99%
Cà phê	181.15	-1.60%	-4.73%	0.81%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 10/01/2024

1. Độ rộng thị trường

2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số

3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)

4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)

5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VCB	17,424	804,089
CTG	6,994	1,107,406
STB	44,386	1,750,500
MWG	42,838	1,008,438
BID	20,266	429,320

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFVND		
STB	18,814	637,700
KBC	6,079	190,800
GVR	4,707	220,700
DGC	2,265	24,500

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VHM	-997	
VNM	-756.4	
PVS	-1,452.2	
DGC	-605.2	
FUEVFVND	-1,100.0	

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	-1,000.0	
TCB	-6	
MWG	-63	
CTG	-63	
VNC	-1,000.0	

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trào Đồi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)